TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 109/2022/HSST
Ngày 28/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - B

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Đăng Dũng
2. Ông Nguyễn Văn Đức

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên toà:
Bà Đoàn Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Lê Văn L, sinh năm 1970
Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Tr, huyện Th, tỉnh B.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L(đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2002. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con út. Tiền án: không
Tiền sự: Tại quyết định số: 02/QĐ – TA ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh B, Lê Văn L bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy thời gian 24 tháng. Ngày 13/01/2022, L được Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B ra quyết định miễn chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc còn lại. Ngày 26/01/2022, L được cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở lao động thương binh và xã hội B cấp giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định.

*** Nhân thân:**

Tại bản án số: 1226/1996/HSPT ngày 22/8/1996 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Lê Văn L 04 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân". Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 24/10/1998.

Tại bản án số: 08/2005/HSST ngày 27/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh B xử phạt Lê Văn L 36 tháng tù, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2008, được miễn hình phạt bổ sung ngày 01/7/2013.

Tại bản án số: 03/2010/HSST ngày 29/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh B xử phạt Lê Văn L 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị can đã chấp hành xong án phí ngày 06/12/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2014.

Tại bản án số: 14/2018/HSST ngày 07/2/2018 của Tòa án nhân dân huyện Th, B xử phạt Lê Văn L 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị can đã chấp hành xong án phí ngày 05/4/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Th, tỉnh B. (Có mặt tại phiên toà).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966
Địa chỉ: Thôn Ph, xã Tr, huyện Th, tỉnh B

(Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 22/9/2022 tại ngã ba giao nhau giữa đường thôn C với Quốc lộ 17 thuộc địa phận thôn C, xã H, huyện Th, tỉnh B. Tổ công tác công an huyện Th trong khi làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện, bắt quả tang đối tượng Lê Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của L 01 (một) gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong vào một phong bì thư, mép phong bì thư có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu đỏ của Công an xã Hà Mãn; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái L đang mặc 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng lắp sim số 0344388665; thu giữ 01 xe máy điện nhãn hiệu Zubike màu đỏ đen không có biển kiểm soát do L điều khiển. Kiểm tra xe, không phát hiện và thu giữ gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th ra quyết định trưng cầu giám định số 187 gửi Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B đề nghị giám định chất ma tuý, khối lượng ma túy thu giữ của L.

Tại kết luận giám định số 1527/KL - KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0.1574 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Heroin là chất ma túy được quy định tại nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất./.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th, Lê Văn L khai nhận: Bản thân L sử dụng ma túy, loại ma túy thường sử dụng là Heroine từ năm 2017 đến nay. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/9/2022, L điều khiển xe máy điện không lắp biển kiểm soát đi từ nhà của L đến khu vực ao Lớn thôn C, xã H, huyện Th, tỉnh B để mua ma túy về sử dụng. Khi L đi đến khu vực ao Lớn thì thấy một người đàn ông đang đứng một mình trên đường cạnh ao Lớn, người này khoảng 40 tuổi dáng người gầy, mắt thâm đen. L tiến lại gần hỏi người đàn ông: "*Có đồ không*? *Để cho trăm trắng*" Tức là L hỏi mua của người đàn ông 100.000 đồng tiền ma túy Heroine, người đàn ông trả lời "*Có*". L lấy 100.000 đồng từ túi quần phía trước bên phải L đang mặc đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho L 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy màu trắng. L mở gói giấy màu trắng ra thấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, L biết đó là ma túy Heroine nên cầm gói ma túy ở tay phải rồi điều khiển xe máy điện về. Khi L đi đến ngã ba đoạn giao nhau giữa đường thôn C với Quốc lộ 17 thì bị Lc lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 108/CT-VKSTT ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố Lê Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Th giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn L theo tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 13 đến 19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2022. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì có ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 1527/KL-KTHS ghi ngày 23/9/2022 của Phòng PC09".

Trả lại bà Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng trong gắn thẻ sim số 0344388665

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, phần tranh luận sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát công bố bản luận tội đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Văn L khai nhận do bị nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 22/9/2022, tại ngã ba giao nhau giữa đường thôn Công Hà với Quốc lộ 17 thuộc địa phận thôn C, xã H, huyện Th, tỉnh B L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0.1574 gam Heroin tại lòng bàn tay phải của L với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Xét thấy lời khai của bị cáo là có căn cứ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý với các chất gây nghiện nói chung và ma tuý nói riêng của nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do là đối tượng nghiện hút, để thoả mãn cơn nghiện nên ngày 22/9/2022 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư mà còn gây mất trật tự trị an. Xét thấy cần xử lý nghiêm bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo đang có 01 tiền sự: Tại quyết định số: 02/QĐ – TA ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh B, Lê Văn L bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy thời gian 24 tháng. Ngày 13/01/2022, L được Tòa án nhân dân huyện Quê Võ, tỉnh B ra quyết

định miễn chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc còn lại. Ngày 26/01/2022, L được cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở lao động thương binh và xã hội B cấp giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định.

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Tại bản án số: 1226/1996/HSPT ngày 22/8/1996 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân". Tại bản án số: 08/2005/HSST ngày 27/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh B xử phạt 36 tháng tù, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tại bản án số: 03/2010/HSST ngày 29/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh B xử phạt 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tại bản án số: 14/2018/HSST ngày 07/2/2018 của Tòa án nhân dân huyện Th, B xử phạt 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". L đã chấp hành xong các quyết định của các bản án trên và đã được xóa án tích, vì vậy chỉ tính là nhân thân đối với bị cáo. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo phạm tội là do bị nghiện ma tuý, mua về để sử dụng không nhằm mục đích thu lợi nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Liên quan trong vụ án này có người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, mắt thâm đen, đã bán ma túy cho L ở khu vực ao Lớn, thôn C, xã H, huyện Th, tỉnh B. Do L không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th, tỉnh B không có căn cứ để xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ được sẽ xem xét, xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Zubike, quá trình điều tra đã có đủ cơ sở xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe là của anh Nguyễn Doãn T và không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Mặt khác ngày 22/9/2022, khi L sử dụng xe để đi mua ma túy, anh T không biết. Vì vậy, ngày 11/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã trả lại chiếc xe trên cho anh và không xem xét, xử lý đối với anh Toàn là phù hợp.

[3]. Về vật chứng: 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì có ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 1527/KL-KTHS ghi ngày 23/9/2022 của Phòng PC09" là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy

01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng trong gắn thẻ sim số 0344388665 của bà Nguyễn Thị Đ là vợ của bị cáo L. L mượn của bà Đ để liên lạc bình thường không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ là phù hợp.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Lê Văn L 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2022. Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2022)

2.Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì có ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 1527/KL-KTHS ghi ngày 23/9/2022 của Phòng PC09"

Trả lại bà Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng trong gắn thẻ sim số 0344388665

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2022 giữa Công an huyện Th và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th).

3.Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND Tỉnh
- VKSND tỉnh
- VKSND huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đình Quế – Nguyễn Thị Kim Dung

Nguyễn Quang Hòa